

Dự án 2. Làm mô hình sa bàn giao thông bằng giấy bìa cứng	1	1. Mục tiêu 2. Nhiệm vụ 3. Vật liệu, phương tiện hỗ trợ 4. Câu hỏi gợi ý 5. Sản phẩm	Làm được một sản phẩm công nghệ đơn giản.	– Nhận thức công nghệ – Đánh giá công nghệ – Sử dụng công nghệ – Giao tiếp công nghệ – Thiết kế kĩ thuật	– Tự chủ, tự học – Giao tiếp và hợp tác – Giải quyết vấn đề và sáng tạo	– Chăm chỉ – Trung thực – Trách nhiệm
Ôn tập Phần 2	1					
Kiểm tra	1					
<b>Tổng cộng</b>	<b>35</b>					

### III. GỢI Ý PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ 3

#### 1. Định hướng chung về việc sử dụng phương pháp dạy học

Xuất phát từ định hướng chung về phương pháp giáo dục nêu tại Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, đặc biệt quán triệt quan điểm lấy người học làm trung tâm, chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, khi dạy học môn công nghệ 3, GV nên lựa chọn và sử dụng phương pháp dạy học theo các định hướng cơ bản sau:

– Khai thác các kiến thức, hiểu biết của HS về thế giới công nghệ xung quanh; hướng dẫn HS cách thu thập dữ liệu, thông tin để giải quyết các tình huống liên quan đến khoa học công nghệ; phát huy trí tò mò của HS về môi trường công nghệ để từ đó HS biết lựa chọn vật liệu, dụng cụ phù hợp để làm ra các sản phẩm công nghệ phù hợp lứa tuổi.

– Tổ chức cho HS học thông qua quan sát các sự vật, tranh ảnh, vật thật, video clip,... về công nghệ và đời sống, thủ công kĩ thuật. Thông qua hoạt động này, HS phát triển được một số kĩ năng như biết nhận xét, đánh giá, suy luận, khái quát hoá được nội dung ở mức độ cơ bản.

– Tổ chức cho HS thực hành, trải nghiệm thông qua các hoạt động tìm hiểu kiến thức mới, các phép thử đúng – sai, từ đó rút ra bài học để vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn.

– Tổ chức cho HS học thông qua các hoạt động dạy học nêu vấn đề, gợi mở vốn sống của HS, đàm thoại, trò chơi, hoạt động nhóm, thực hiện dự án, tra cứu thông tin qua các ứng dụng công nghệ, xử lí các tình huống thực tiễn gần gũi với HS, thực hành trên lớp, thực hành tại nhà có sự hỗ trợ, tư vấn của phụ huynh, qua đó hình thành phát triển các năng lực chuyên môn và năng lực đặc thù của HS như hợp tác, sáng tạo, tự chủ, giao tiếp công nghệ,...

– Tùy điều kiện cụ thể, GV lựa chọn và phối hợp sử dụng một số phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực phù hợp với mục tiêu bài học, đối tượng HS, nội dung bài học.

## 2. Gợi ý hình thức tổ chức các hoạt động học ở mỗi bài học

Tùy từng phần và nội dung của bài học, khi được trình bày với những mục đích khác nhau, thì GV có thể khai thác và lựa chọn sử dụng những hình thức dạy học đặc trưng khác nhau.

Mỗi bài học gồm có những nội dung sau:

### **a. Hoạt động mở đầu, hay khởi động**

– GV hướng dẫn HS tham gia các trò chơi, hát, đồ vui, quan sát hình ảnh minh họa ở phần khởi động bài học để trả lời câu hỏi trong SHS với các hình thức tập thể, cá nhân, cặp đôi, nhóm nhỏ,...

– GV giới thiệu, dẫn dắt vào bài và nêu mục tiêu bài học.

– GV có thể đặt một số câu hỏi hoặc gợi ý để HS nêu ý kiến thắc mắc xoay quanh bài học, từ đó GV tạo tình huống có vấn đề và cùng HS chuẩn bị tìm hiểu kiến thức mới.

### **b. Hoạt động phát triển kiến thức, kỹ năng công nghệ**

– Khám phá: Hoạt động này giúp HS hình thành kiến thức mới, nhận biết được sự vật, hiện tượng gắn gũi với đời sống trong thực tiễn thông qua quan sát, trải nghiệm các đồ dùng học tập liên quan trong bài học; HS trao đổi, thảo luận để tìm ra kiến thức thông qua một số hình thức như hoạt động nhóm, phương pháp phép thử đúng và sai; HS nêu được những nhận biết của bản thân về đối tượng học tập; HS khái quát hoá được kiến thức dưới sự hỗ trợ của GV, từ đó lĩnh hội và phát triển kiến thức mới.

– Thực hành: Dựa vào yêu cầu thực hành và các bước trong quy trình thực hành kỹ thuật, HS rèn luyện và phát triển kỹ năng dưới sự hướng dẫn của GV.

GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm nhỏ và giao nhiệm vụ học tập. GV cần giao nhiệm vụ thật cụ thể, có thể sử dụng phiếu học tập hoặc ghi rõ lên bảng, đồng thời quy định thời gian thực hành cho các nhóm. HS phân công công việc trong nhóm và tiến hành thực hiện các nhiệm vụ được giao. GV cần quan sát để hỗ trợ kịp thời và giúp HS thực hiện đúng theo yêu cầu.

HS báo cáo trước lớp theo nhóm hoặc cá nhân. HS trình bày cách làm, kết quả, chia sẻ ý tưởng của sản phẩm, nhận định, đánh giá sản phẩm. GV và HS khác nhận xét, trao đổi và đưa ra những lời khuyên, GV cần tránh áp đặt đúng sai mà nên khuyến khích HS nêu lên ý kiến của mình.

### **c. Hoạt động luyện tập**

GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh hoặc đọc thông tin và tham gia trả lời câu hỏi, yêu cầu trong SHS. HS giải quyết các vấn đề đơn giản từ thực tiễn có liên quan đến bài học nhằm khắc sâu kiến thức, kỹ năng trong bài.

### **d. Hoạt động vận dụng**

HS sử dụng các kiến thức đã học để liên hệ thực tế, phân tích tình huống hay giải quyết vấn đề đơn giản có liên quan và đưa ra cách ứng xử phù hợp, sáng tạo. HS tạo ra các sản phẩm cá nhân hoặc theo nhóm trên nền tảng kiến thức đã học. GV tổ chức cho HS trình bày, chia sẻ trước lớp, từ đó HS tự đánh giá sản phẩm theo các tiêu chí GV đã đưa ra đầu tiết học. Qua đó, HS hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế gia đình và xã hội.

\* Đối với dạng bài dự án

HS làm quen với dạng bài học theo mô hình dự án, HS thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, gắn với thực tiễn, kết hợp lí thuyết với thực hành. GV hướng dẫn HS thực hiện dự án theo hướng dẫn trong SHS. Mỗi dự án được thực hiện theo ba giai đoạn:

– Giai đoạn 1: Hướng dẫn triển khai dự án

+ GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm nhỏ.

+ GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung và các yêu cầu của dự án.

+ HS tiến hành lập kế hoạch thực hiện dự án, ở phần này GV hướng dẫn HS thảo luận trên lớp để tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho các nhóm HS.

– Giai đoạn 2: Thực hiện dự án

HS tiến hành thực hiện dự án ngoài giờ lên lớp. Các em có thể phân chia công việc rõ ràng, cụ thể và cùng nhau hoàn thành vào các giờ tự học, giờ ra chơi, hoặc tại nhà,...

– Giai đoạn 3: Kết thúc dự án

GV hướng dẫn cho HS trưng bày sản phẩm trên lớp. HS tiến hành trình bày và đánh giá sản phẩm của mình và nhóm bạn, từ đó GV đưa ra những lời nhận xét, khuyến nghị cho HS.

## **IV. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN CÔNG NGHỆ 3**

### **1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất**

Một số đặc trưng của đánh giá năng lực, phẩm chất trong dạy học môn Công nghệ 3:

– Quan tâm đánh giá phẩm chất của HS, chú trọng đến năng lực cá nhân, khuyến khích HS thể hiện cá tính và năng lực bản thân. Các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm của HS được đánh giá chủ yếu bằng phương pháp định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét về hành vi, cách ứng xử, các biểu hiện về thái độ, tình cảm của HS khi tham gia các hoạt động học tập của bài học.

– Đa dạng hoá các hình thức và công cụ đánh giá HS: đánh giá qua lời nói, trả lời câu hỏi; đánh giá qua phiếu bài tập; đánh giá các sản phẩm quan sát, thực hành của nhóm, cá nhân; đánh giá qua việc quan sát HS tham gia các hoạt động; đánh giá qua sự phản hồi của các lực lượng giáo dục,...

– Kết hợp đánh giá quá trình làm việc cá nhân với đánh giá sự hợp tác và làm việc nhóm, tập thể của HS.

– Không chỉ quan tâm đến kết quả của hoạt động mà còn chú trọng đến quá trình tạo ra sản phẩm, coi trọng ý tưởng sáng tạo, tinh thần làm việc trong suốt quá trình tạo ra sản phẩm học tập. Kết hợp giữa đánh giá thường xuyên với đánh giá định kì sau từng chủ đề nhằm điều chỉnh quá trình dạy học sao cho phù hợp với năng lực của HS.

– Trọng tâm đánh giá môn học nhấn mạnh đến đánh giá năng lực của người học.

– Khuyến khích tự đánh giá, đánh giá chéo cá nhân và các nhóm HS ở những thời điểm khác nhau trong quá trình dạy học. Đặc biệt là đánh giá cuối hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức công nghệ và cuối hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.